

Số: 14 /2016/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 24 tháng 03 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT- BNV- BTC- BLĐTB&XH, ngày 27/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT- BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Quyết định số 544-QĐ/TU ngày 12/12/2007 của Tỉnh ủy ban hành Đề án chính sách cán bộ cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 239/TTr - SNV ngày 22/02/2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 19/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp(Cục KTVB);
- TU, HĐND, UBNDTQVNtỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TV.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, NC (001QĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trầm*

**QUY ĐỊNH**

Về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2016/QĐ-UBND*

*ngày 24 / 03 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã).

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố.

3. Những đối tượng khác công tác tại xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố:

a) Những người dự bị làm cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã;

b) Công an viên Thường trực ở xã;

c) Hội đồng già làng ở cấp xã;

d) Công an viên ở thôn, ấp, khu phố;

đ) Thôn đội trưởng;

e) Các Chi hội đoàn thể ở thôn, ấp, khu phố.

**Điều 3. Việc điều chỉnh mức phụ cấp**

Mức phụ cấp hàng tháng đối với các chức danh tại Điều 2 Quy định này được thay đổi khi nhà nước thay đổi mức lương cơ sở.



## **Chương II**

### **SỐ LƯỢNG VÀ CHỨC DANH NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ; Ở THÔN, ÁP, KHU PHỐ**

#### **Điều 4. Số lượng**

##### **1. Ở cấp xã**

Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

- a) Cấp xã loại 1 không quá 22 người;
- b) Cấp xã loại 2 không quá 20 người;
- c) Cấp xã loại 3 không quá 19 người.

##### **2. Ở thôn, áp, khu phố**

Mỗi thôn, áp, khu phố được bố trí không quá 03 (ba) người.

#### **Điều 5. Chức danh**

Trên cơ sở phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ vào tính chất công việc và các lĩnh vực công tác cần thiết tại địa phương, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quyết định phê duyệt số lượng và từng chức danh cụ thể những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn để bố trí người đảm nhiệm các lĩnh vực công tác, bố trí kiêm nhiệm để tổng số những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn không vượt quá số lượng quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Các chức danh cụ thể:

##### **1. Ở cấp xã**

- a) Văn phòng Đảng ủy (đối với những xã, phường, thị trấn chưa bố trí công chức Văn phòng - Thống kê thực hiện nhiệm vụ này);
- b) Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm nghiệp;
- c) Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
- d) Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý Nhà Văn hoá;
- đ) Phụ trách công tác Dân tộc - Tôn giáo;
- e) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí không quá hai Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- g) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- h) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- i) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- k) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- l) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- m) Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- n) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- o) Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- p) Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;
- q) Chức danh Phó trưởng Công an xã: Mỗi xã được bố trí 01 (một) Phó Trưởng Công an xã; xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 (hai) Phó Trưởng Công an xã.
- r) Chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: cấp xã loại 1, loại 2 và cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh, được bố trí không quá 02 (hai) Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự; cấp xã loại ba được bố trí 01 (một) Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự;
- s) Chức danh giúp việc cho HĐND;
- t) Chức danh Lao động, Thương binh và Xã hội (*đối với những xã, phường, thị trấn chưa bố trí công chức Văn hóa - xã hội phụ trách mảng công việc này*).

## 2. Ở thôn, ấp, khu phố

Bố trí 03 chức danh những người hoạt động không chuyên trách sau:

- a) Bí thư Chi bộ thôn, ấp, khu phố;
- b) Trưởng thôn, ấp, khu phố;
- c) Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố.

Trường hợp đặc biệt đối với những thôn, ấp có trên 500 hộ gia đình và đối với khu phố có trên 600 hộ gia đình, sau khi khảo sát thực tế và có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã có thể bố trí thêm 01 Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố.

### Chương III

## CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ; Ở THÔN, ẤP, KHU PHỐ

**Điều 6. Về chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã có

bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ

Các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã có bằng cấp về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm từ trung cấp trở lên thì xếp mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số bậc 1 của ngạch công chức tương ứng trình độ chuyên môn được đào tạo.

2. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ xếp mức phụ cấp như sau:

a) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người Cao tuổi xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,3 mức lương cơ sở.

b) Phó Trưởng Công an xã, Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,2 mức lương cơ sở.

c) Các chức danh: Thanh tra nhân dân, Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm nghiệp; Văn phòng Đảng ủy; Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có); Phó các đoàn thể (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh); Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi; Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà Văn hoá; phụ trách công tác Dân tộc - Tôn giáo; chức danh giúp việc cho Hội đồng nhân dân xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,1 mức lương cơ sở.

#### **Điều 7. Về chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố**

Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố được xếp mức phụ cấp theo phân loại thôn, ấp, khu phố. Mức phụ cấp của từng chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố như sau:

1. Bí thư Chi bộ thôn, ấp, khu phố; Trưởng thôn, ấp, khu phố loại 1 và Trưởng thôn, ấp loại 3 xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,86 mức lương cơ sở.

2. Trưởng thôn, ấp, khu phố loại 2 xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 mức lương cơ sở.

3. Phó thôn, ấp, khu phố loại 1 xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,7 mức lương cơ sở.

4. Phó thôn, ấp, khu phố loại 2 xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,6 mức lương cơ sở.

**Điều 8. Về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố**

1. Đối với các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà ở cấp xã giảm đi được 01 chức danh không chuyên trách thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách mà cán bộ, công chức hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm.

2. Đối với các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố mà ở thôn, ấp, khu phố giảm đi được 01 chức danh thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp của chức danh mà cán bộ, công chức hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm.

3. Đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố hoặc các chức danh ở đơn vị khác kiêm nhiệm một trong các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố hoặc kiêm nhiệm một trong các chức danh Chi hội ở thôn, ấp, khu phố mà ở thôn, ấp, khu phố giảm đi được 01 chức danh thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 15% mức phụ cấp của chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố hoặc một trong các chức danh Chi hội ở thôn, ấp, khu phố kiêm nhiệm đảm nhận.

4. Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 (một) chức danh công chức cấp xã kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng, được hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng 0,5 mức lương cơ sở.

5. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

**Điều 9. Về Bảo hiểm xã hội và hỗ trợ phụ cấp thôi việc đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách**

**1. Về Bảo hiểm xã hội**

Từ ngày 01/01/2016, việc tham gia đóng Bảo hiểm và hưởng các chế độ Bảo hiểm xã hội đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

**2. Về hỗ trợ phụ cấp thôi việc**

a) Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã công tác liên tục trong thời gian từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 đến trước ngày 01/01/2016, khi nghỉ việc được trợ cấp thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng một tháng mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận.

Đối với chế độ thôi việc thời gian công tác từ ngày 01/01/2016 trở đi do Bảo hiểm xã hội giải quyết.

b) Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố

Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố công tác liên tục trong thời gian từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01/01/1997 trở đi, khi nghỉ việc được trợ cấp thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng một tháng mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận.

#### **Chương IV**

### **SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC CÔNG TÁC Ở CẤP XÃ; Ở THÔN, ẤP, KHU PHỐ**

#### **Điều 10. Chức danh Công an viên thường trực ở xã**

1. Ở mỗi xã (trừ phường và thị trấn vì đã có Công an chính quy) được bố trí 03 (ba) Công an viên làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã hoặc nơi làm việc của Công an xã, xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1.0 mức lương cơ sở.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo đề nghị của Trưởng Công an xã quyết định công nhận, miễn nhiệm Công an viên Thường trực ở xã.

#### **Điều 11. Những người dự bị làm cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã**

1. Bố trí ở mỗi xã, phường, thị trấn không quá 03 (ba) người có trình độ đại học, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có đơn tình nguyện công tác lâu dài tại xã, phường, thị trấn dự bị làm cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã, xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 2,34 mức lương cơ sở và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng.

2. Việc bố trí đối với các chức danh dự bị làm cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra quyết định sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.

3. Việc bầu cử để các chức danh dự bị đảm nhận một trong các chức vụ cán bộ chuyên trách cấp xã và việc tuyển dụng các chức danh dự bị đảm



nhận một trong các chức danh công chức cấp xã thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ và của tỉnh.

**Điều 12. Kinh phí hoạt động cho Hội đồng già làng**

Khoán kinh phí hoạt động cho Hội đồng già làng hàng tháng bằng 0.6 mức lương cơ sở.

**Điều 13. Chức danh Công an viên thôn, ấp, khu phố**

1. Mỗi thôn, ấp, khu phố (loại 1 và loại 2) được bố trí 01 (một) chức danh Công an viên; Đối với thôn, ấp, khu phố thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 (hai) Công an viên, xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,6 mức lương cơ sở.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo đề nghị của Trưởng Công an xã quyết định công nhận, miễn nhiệm Công an viên.

**Điều 14. Chức danh Thôn đội trưởng**

1. Mỗi thôn, ấp, khu phố (loại 1 và loại 2) được bố trí 01 (một) chức danh phụ trách Quân sự gọi là Thôn đội trưởng, xếp hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,6 mức lương cơ sở.

2. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện quyết định bổ nhiệm Thôn đội trưởng theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã.

**Điều 15. Chức danh Mặt trận thôn, ấp, khu phố**

1. Đối với những thôn, ấp, khu phố bố trí 01 (một) chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận thì Trưởng ban Công tác Mặt trận được hỗ trợ hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,50 mức lương cơ sở.

2. Đối với những thôn, ấp, khu phố bố trí 01 (một) chức danh Trưởng ban và 01 (một) chức danh Phó Trưởng ban công tác Mặt trận thì hàng tháng được hỗ trợ mức phụ cấp như sau:

a) Trưởng ban Công tác Mặt trận được hỗ trợ hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,30 mức lương cơ sở;

b) Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận được hỗ trợ hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,20 mức lương cơ sở.

**Điều 16. Chức danh các Chi hội đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chũr thập đỏ và Người cao tuổi ở thôn, ấp, khu phố**

1. Đối với những thôn, ấp, khu phố bố trí 01 (một) chức danh Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 01 (một) chức danh Chi hội

trưởng Chi hội Cựu chiến binh, 01(một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, 01 (một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, 01 (một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội Chữ thập đỏ và 01 (một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội người cao tuổi thì mỗi chức danh được hỗ trợ hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,30 mức lương cơ sở.

2. Đối với những thôn, ấp, khu phố có bố trí: 01 (một) chức danh Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và 01 (một) chức danh Phó Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; 01 (một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh và 01 chức danh Chi hội Phó Chi hội Cựu chiến binh; 01 (một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội Nông dân và 01 (một) chức danh Phó Chi hội trưởng Chi hội Nông dân ; 01 (một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ và 01 (một) chức danh Phó Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ; 01 (một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội Chữ thập đỏ và 01 (một) chức danh phó Chi hội trưởng Chi hội Chữ thập đỏ; 01 (một) chức danh Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi và 01 (một) chức danh phó Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi: Mức phụ cấp của từng chức danh như sau:

a) Chức danh Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chức danh Trưởng các Chi hội (Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Chữ thập đỏ và Người cao tuổi) được hỗ trợ hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,18 mức lương cơ sở.

b) Phó Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chi hội trưởng các Chi hội (Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Chữ thập đỏ và Người cao tuổi) được hỗ trợ hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,12 mức lương cơ sở.

3. Việc xét duyệt để hỗ trợ mức phụ cấp: Hàng quý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập danh sách cụ thể từng chức danh nêu trên và số tiền phụ cấp cho từng chức danh gửi về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã xét duyệt làm căn cứ để Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp phát và thanh quyết toán.

4. Mỗi thôn, ấp, khu phố chỉ bố trí hỗ trợ chế độ phụ cấp cho một Chi hội của mỗi đoàn thể. Nếu ở thôn, ấp, khu phố mà đoàn thể nào có từ hai Chi hội trở lên thì mức phụ cấp trên được chia đều cho số lượng các Chi hội.

#### **Điều 17. Một số chế độ khác**

1. Các chức danh thuộc lực lượng Công an xã ngoài chế độ phụ cấp được hưởng theo quy định tại Quy định này, hàng tháng được hưởng chế

độ phụ cấp đặc thù theo Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các chức danh thuộc lực lượng Quân sự cấp xã ngoài chế độ phụ cấp được hưởng theo quy định tại Quy định này, hàng tháng được hưởng các chế độ phụ cấp đặc thù theo quy định tại Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ và Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 18. Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ chính sách**

Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ trên do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Việc thanh quyết toán thực hiện theo chế độ kế toán và phân cấp quản lý hiện hành.

## **Chương V**

### **VIỆC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ; Ở THÔN, ÁP, KHU PHỐ**

#### **Điều 19. Tiêu chuẩn những người hoạt động không chuyên trách**

##### **1. Tiêu chuẩn chung**

a) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực và tổ chức vận động nhân dân thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

b) Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác. Trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

c) Có tinh thần hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

##### **2. Tiêu chuẩn cụ thể**

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trên cơ sở quy định tại Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để áp dụng ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở

thôn, ấp, khu phố để làm cơ sở bố trí công tác cho các chức danh này.

**Điều 20. Việc ra quyết định đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố**

1. Việc bố trí các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố tại Điều 4 của bản Quy định này phải căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, nhu cầu công việc, vị trí công tác, tiêu chuẩn của chức danh cần bố trí. Không bố trí số người hoạt động không chuyên trách vượt quá số lượng so với quy định theo phân loại xã, phường, thị trấn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã quyết định cụ thể số lượng những người hoạt động không chuyên trách cho từng xã, phường, thị trấn. Hướng dẫn việc phân công kiêm nhiệm cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố để thực hiện đầy đủ các mặt công tác.

3. Việc ra quyết định bố trí công tác và xếp mức phụ cấp cho các chức danh những người hoạt động không chuyên trách được quy định cụ thể như sau:

a) Các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Lâm nghiệp; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hoá; công tác Dân tộc - Tôn giáo; giúp việc cho Hội đồng nhân dân, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra quyết định bố trí công tác và xếp hệ số phụ cấp theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

b) Các chức danh: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó các đoàn thể (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ Nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh), Thanh tra nhân dân, sau khi có quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử của các tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê danh sách và mức phụ cấp của từng chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Sau khi có kết quả phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định xếp mức phụ cấp cho từng chức danh theo quy định.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức Phó Công an xã

thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Pháp lệnh Công an xã.

d) Chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra quyết định xếp mức phụ cấp, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

đ) Các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố: Sau khi có kết quả bầu cử và quyết định công nhận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xếp mức phụ cấp cho các chức danh ở thôn, ấp, khu phố.

## **Chương VI** **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 21. Khen thưởng, kỷ luật**

#### **1. Khen thưởng**

Việc khen thưởng đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

#### **2. Kỷ luật**

a) Việc kỷ luật những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố vi phạm các quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật một trong những hình thức sau đây:

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Bãi nhiệm;
- Cách chức;
- Buộc thôi việc.

c) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách thôn, ấp, khu phố bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo thì không được bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn

trong thời hạn ít nhất một năm, kể từ khi có quyết định kỷ luật; sau khi hết thời hạn thì hành quyết định kỷ luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bố trí về vị trí công tác cũ.

d) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách thôn, ấp, khu phố bị kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm hoặc cách chức nếu không bố trí được vào công việc khác được thì cho nghỉ việc, khi bị buộc thôi việc không được hưởng các quyền lợi và phải bồi thường các thiệt hại theo quy định của pháp luật.

đ) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách thôn, ấp, khu phố làm mất mát, hư hỏng trang thiết bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài sản nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

e) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách thôn, ấp, khu phố có hành vi vi phạm pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ gây thiệt hại cho người khác thì phải hoàn trả cho cơ quan, tổ chức khoản tiền mà cơ quan tổ chức đã bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

g) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách thôn, ấp, khu phố vi phạm pháp luật mà có dấu hiệu của tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

h) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách thôn, ấp, khu phố phạm tội bị Tòa án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị buộc thôi việc.

i) Những người hoạt động không chuyên trách bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận là oan, sai thì được phục hồi danh dự, quyền lợi và được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

## **Điều 22. Tạm đình chỉ công tác**

Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố có thể bị cơ quan có thẩm quyền quản lý ra quyết định tạm đình chỉ công tác nếu xét thấy những người hoạt động không chuyên trách đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xác minh hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm. Thời hạn tạm đình chỉ không quá 15 (mười lăm) ngày, trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm nhưng không quá 30 (ba

mươi) ngày; hết thời gian tạm đình chỉ công tác, nếu không bị xử lý thì được tiếp tục làm việc. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác được hưởng 50% (năm mươi phần trăm) mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận.

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố không có lỗi thì sau khi tạm đình chỉ công tác được bố trí trở lại vị trí công tác cũ.

### **Điều 23. Thẩm quyền xử lý kỷ luật, việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

1. Thẩm quyền xử lý kỷ luật những người hoạt động không chuyên trách

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quyết định kỷ luật đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quyết định bổ nhiệm hoặc bố trí công tác trên cơ sở đề nghị của Hội đồng kỷ luật cấp xã.

b) Việc kỷ luật, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội.

c) Việc kỷ luật đối với các chức danh những người hoạt động không ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng kỷ luật cấp xã.

d) Thành phần Hội đồng kỷ luật xã, phường, thị trấn gồm: Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy (hoặc Chi bộ nơi chưa thành lập Đảng ủy), Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thành viên Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và đại diện đoàn thể có liên quan đến việc vi phạm của những người hoạt động không chuyên trách. Hội đồng kỷ luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thành lập.

2. Những người hoạt động không chuyên trách khi bị kỷ luật có quyền khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII VIỆC PHÂN LOẠI, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ VIỆC TÁCH, NHẬP THÔN, ẤP, KHU PHỐ**

## **Điều 24. Việc phân loại thôn, ấp, khu phố**

Thôn, ấp, khu phố được phân làm 03 loại, cụ thể như sau:

1. Thôn, ấp, khu phố loại I: Gồm những thôn, ấp thuộc các xã biên giới; thôn, ấp, khu phố có 1/2 dân số là người dân tộc thiểu số có từ 250 hộ dân trở lên và những thôn, ấp, khu phố khác có từ 300 hộ dân trở lên.

2. Thôn, ấp, khu phố loại II: Gồm những thôn, ấp, khu phố có 1/2 dân số là người dân tộc thiểu số có dưới 250 hộ dân và những thôn, ấp, khu phố khác có dưới 300 hộ dân.

3. Thôn, ấp loại III: Gồm những thôn, ấp ở những nơi địa bàn xa xôi, hẻo lánh, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có dưới 50 hộ gia đình nhưng không nhập vào thôn, ấp khác được.

## **Điều 25. Nguyên tắc, tổ chức hoạt động thôn, ấp, khu phố**

Thôn, ấp, khu phố chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của thôn, ấp, khu phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Nguyên tắc, tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố; việc bầu Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố; nhiệm vụ của Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố; hồ sơ tách, nhập thôn, ấp, khu phố... thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

## **Điều 26. Việc tách, nhập, nâng cấp thôn, ấp, khu phố**

1. Không chia tách các thôn, ấp, khu phố đang hoạt động ổn định để thành lập thôn, ấp, khu phố mới.

2. Khuyến khích việc sáp nhập thôn, ấp, khu phố để thành lập thôn, ấp, khu phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn, ấp, khu phố.

3. Chỉ thành lập thôn, ấp, khu phố mới trong các trường hợp sau:

Các thôn, ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có



thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở các xã miền núi, biên giới, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn. Việc thành lập thôn, ấp, khu phố mới trong các trường hợp đặc biệt nêu trên phải qua khảo sát thực tế và có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Điều kiện thành lập thôn, ấp, khu phố mới; quy trình, hồ sơ thành lập thôn, ấp, khu phố mới và quy trình ghép cụm dân cư vào thôn, ấp, khu phố hiện có thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Việc nâng cấp thôn, ấp, khu phố từ loại III lên loại II, từ loại II lên loại I

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ vào số liệu niên giám thống kê về số hộ gia đình hàng năm ở thôn, ấp, khu phố có ý kiến thống nhất trước với Sở Nội vụ. Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã ra quyết định để Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Điều khoản thi hành**

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn kiểm tra các huyện, thị xã; các xã, phường, thị trấn thực hiện theo đúng nội dung Quy định này;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trâm*